

Số: 153/2020/QĐST-HNGĐ

Văn Bản, ngày 17 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 148/2020/TLST-HNGĐ ngày 23/10/2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm: 1991.

ĐKHKT: Tổ M, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ tạm trú: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Hà Văn D, sinh năm 1994.

ĐKHKT: Tổ M, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Hiện nay: Đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện số 1 tỉnh Lào Cai. Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị N và anh Hà Văn D.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - + Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh Hà Văn D thuận tình ly hôn.
 - + Về con chung: Anh Hà Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Khánh D - sinh ngày 11/5/2015, đến khi cháu Hà Khánh D đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Anh V - sinh ngày

30/7/2017, đến khi cháu Hà Anh V đủ 18 tuổi. Hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Chị Lê Thị N nhận chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AB/2012/0007182 ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Lê Thị N được hoàn trả lại 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Anh Hà Văn D không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC (1);
- VKSND (2);
- CCTHADS huyện VB(1);
- Các đương sự (2);
- UBND T² K (1);
- Lưu HS, TP, TA (4).

THẨM PHÁN

Trần Văn Nghĩa